

## **KẾT LUẬN KIỂM TRA**

### **Việc chấp hành pháp luật nhà nước đối với các đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát trong lòng hồ Dầu Tiếng**

Ngày 20/4/2017 UBND tỉnh đã ra Quyết định số 894/QĐ-UBND ban hành kèm theo Kế hoạch, về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra việc chấp hành pháp luật nhà nước đối với các đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát trong lòng hồ Dầu Tiếng.

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra ngày 09/6/2017 của Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật nhà nước đối với các đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát trong lòng hồ Dầu Tiếng.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh kết luận như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT TRONG KHU VỰC LÒNG HỒ DẦU TIẾNG**

Khu vực lòng hồ Dầu Tiếng được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cát xây dựng theo quy định của Luật Khoáng sản (tại Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/11/2013). Đây là cơ sở pháp lý để địa phương quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác các mỏ khoáng sản, sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích đối với nguồn khoáng sản cát xây dựng phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tính đến tháng 4/2017, UBND tỉnh đã cấp phép khai thác khoáng sản cát trong khu vực hồ Dầu Tiếng cho 11 đơn vị, vị trí các mỏ khai thác nằm trên địa bàn hai huyện, gồm: huyện Tân Châu có 06 mỏ (02 mỏ nằm trên thượng nguồn đập Tha la, 04 mỏ nằm vị trí các nhánh hồ); huyện Dương Minh Châu có 05 mỏ (04 mỏ nằm trong khu vực lòng hồ, có bến bãi sử dụng đường ngang đập phụ của hồ để vận chuyển sản phẩm cát ra ngoài, 01 mỏ nằm vị trí nhánh hồ), trong đó có 02 mỏ chưa đi vào khai thác. Tổng trữ lượng cát được phép khai thác theo giấy phép là 6.452.454 m<sup>3</sup>, trữ lượng đã khai thác là 897.049 m<sup>3</sup>, trữ lượng còn lại là 5.555.405 m<sup>3</sup> (kiểm kê trữ lượng đến ngày 31/12/2016).

Thời gian qua, công tác cấp phép khai thác cát được chấn chỉnh, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, bảo đảm sự kết hợp hài hòa, hợp lý giữa khai thác tài nguyên khoáng sản phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương,

đáp ứng nhu cầu phát triển với bảo vệ an toàn công trình thủy lợi Hồ Dầu Tiếng và bảo vệ môi trường sinh thái; hoạt động quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản trong khu vực hồ Dầu tiếng được các cơ quan chức năng quan tâm thực hiện; các doanh nghiệp được cấp phép khai thác trong khu vực hồ Dầu Tiếng cơ bản chấp hành đúng quy trình, quy định của pháp luật trong hoạt động. Tuy nhiên, hoạt động khai thác cát trong khu vực lòng hồ Dầu Tiếng qua kiểm tra vẫn còn một số sai sót, một số đơn vị chưa tuân thủ đầy đủ một số quy định pháp luật liên quan đến khai thác mỏ, còn vi phạm Luật khoáng sản. Công tác quản lý, phối hợp của các ngành chức năng có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ nên chậm phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm; việc quản lý về khối lượng, chất lượng, giá cả, vận chuyển sản phẩm cát bán ra thị trường còn bất cập. Mặt khác, sự mất cân đối “cung – cầu” khan hiếm vật liệu cát do các tỉnh, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh, siết chặt hoạt động quản lý, hoạt động khai thác cát trên phạm vi cả nước theo chủ trương của Chính phủ đã và đang ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển về kinh tế, xã hội của địa phương.

## **II. KẾT LUẬN KIỂM TRA**

### **1. Kết quả trong quản lý, khai thác khoáng sản cát khu vực lòng hồ Dầu Tiếng.**

- Giai đoạn 2013 - 2015 tỉnh đã có chủ trương chấn chỉnh hoạt động khai thác khoáng sản, tập trung giải quyết cơ bản hoạt động khai thác trái phép, hoàn thiện quy hoạch thăm dò; xác định vùng cấm, tạm cấm thăm dò, khai thác khoáng sản; Rà soát, hạn chế xem xét gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn đối với những khu vực không còn phù hợp, do vậy điểm mỏ khai thác cát giảm đáng kể. Những thiếu sót trong khai thác cát từng bước được khắc phục, tình trạng khai thác tràn lan cơ bản đã chấm dứt. Chấn chỉnh công tác quy hoạch, khai thác khoáng sản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với quy hoạch chung của cả nước.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và việc cấp phép, cấp chứng nhận đầu tư được chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng; tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động.

- Công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm đã được chú trọng, tăng cường. Ngày 8/12/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2850/QĐ-UBND thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với các dự án khai thác cát được cấp giấy phép trên địa bàn toàn tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm và kiểm tra đột xuất lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản nói chung và hoạt động khai thác cát trong lòng hồ Dầu Tiếng. Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản – Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 553/QĐ-ĐCKS ngày



07/7/2016 kiểm tra việc chấp hành pháp luật khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có hoạt động khai thác cát khu vực hồ Dầu Tiếng. Ngoài ra, các cơ quan chức năng có liên quan đều thực hiện kiểm tra theo nội dung quản lý chuyên ngành. Qua kiểm tra đã phát hiện chấn chỉnh sai sót, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nên hoạt động khai thác trái phép về cơ bản đã được ngăn chặn. Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về hoạt động khoáng sản được quan tâm thực hiện.

Các đơn vị được cấp phép khai thác cát trong khu vực lòng hồ Dầu Tiếng, thời gian qua cơ bản thực hiện đúng quy định pháp luật, cụ thể:

- Về hồ sơ đất đai, các đơn vị khai thác được sự thỏa thuận, đồng ý của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hoà cho phép sử dụng bến bãi trên vùng đất bán ngập, đảm bảo theo điểm h Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/8/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

- Các đơn vị chấp hành khá tốt quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; được Ủy ban nhân dân cấp huyện duyệt kế hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp hồ sơ môi trường hoạt động khai thác cát theo thẩm quyền. Đa số các đơn vị khai thác chấp hành quy định về quản lý chất thải nguy hại, có kho chứa chất thải và hợp đồng với tổ chức có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo quy định, định kỳ báo cáo cơ quan chức năng.

- Đa số các đơn vị cơ bản chấp hành tốt các quy định pháp luật về bến thủy nội địa, được Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép hoạt động theo Thông tư 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải; các phương tiện hoạt động khai thác tại bến bãi như: Tàu, ghe bơm, ghe hút cát, phương tiện xếp dỡ hàng, máy đào, cần trục...đều được đăng ký, đăng kiểm đúng quy định.  
*(Kèm theo Phụ lục 1)*

- Hoạt động mua bán sản phẩm cát sau khai thác về cơ bản đúng quy định, nhiều đơn vị thực hiện ký hợp đồng mua bán và xuất hóa đơn cho đối tượng là tổ chức, công ty; có kê xuất hóa đơn, hoặc có ghi sổ sách theo dõi khi bán lẻ sản phẩm cát.

- Hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi kể cả lập các bến bãi tập kết cát, các đơn vị đều có thỏa thuận và được Công ty TNHH MTV KTTL Dầu Tiếng - Phước Hoà cấp giấy phép hoạt động. Trong quá trình khai thác, vận chuyển sản phẩm cát, các đơn vị đã tuân thủ vị trí được cấp thỏa thuận. Đường vận chuyển cát từ hồ Dầu Tiếng (đường ngang với đê bao) ra bên ngoài đều có thanh chắn ngang, đường xây dựng theo thiết kế mẫu được Tổng Cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét duyệt và có văn bản đồng ý của Công ty TNHH MTV KTTL Dầu Tiếng - Phước Hoà.

- Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các đơn vị gồm có các khoản thu:

+ Các khoản tiền được tính một lần, nộp hàng năm theo thời hạn Giấy phép khai thác được cấp gồm: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Tổng số tiền phải nộp là 17.599.643.006 đồng, số tiền đã nộp 10.893.159.787 đồng, số tiền còn lại phải nộp 6.706.483.219 đồng). Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường (Tổng số tiền phải nộp là 2.427.906.810 đồng, tổng số tiền đã nộp là 893.088.195 đồng và số tiền còn lại phải nộp là 1.534.818.615 đồng), 02 khoản thu trên được các doanh nghiệp nộp đúng, đủ đảm bảo thời gian quy định.

+ Các khoản thuế, phí phải nộp gồm: Thuế tài nguyên; phí bảo vệ môi trường; thuế giá trị gia tăng; thuế môn bài; thuế thu nhập doanh nghiệp được các đơn vị tự kê khai và nộp trên sổ kê khai theo qui định (Số liệu kê khai nộp thuế của các đơn vị với các khoản này được tính từ khi bắt đầu khai thác đến hết ngày 30/4/2017 đối với thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế môn bài là 6.116.334.450 đồng, riêng thuế thu nhập doanh nghiệp được nộp hàng năm). Các khoản thu này doanh nghiệp nộp dựa vào trữ lượng khai thác ghi trong giấy phép, theo kế hoạch sản lượng hàng năm doanh nghiệp đăng ký với cơ quan chức năng (thể hiện trên hoá đơn, chứng từ hợp lệ).

*(Kèm theo Phụ lục 2,3,4)*

## **2. Tồn tại, thiếu sót trong quản lý, khai thác khoáng sản cát khu vực lòng hồ Dầu Tiếng và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.**

### **2.1- Tồn tại, thiếu sót, vi phạm của các doanh nghiệp**

Qua kiểm tra, phát hiện một số tồn tại, sai sót, vi phạm của các doanh nghiệp cụ thể như sau:

- Có 03 đơn vị: Công ty TNHH Hiệp Thuận, DNTN Thành Phúc và Công ty CP Xây dựng Thành Đạt không có mặt giám đốc điều hành mỏ tại thời điểm kiểm tra, vi phạm Điều 31 Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- 02 đơn vị: DNTN Hải Hà và Công ty TNHH MTV Cát Giang hoạt động bên bãi tập kết cát trên diện tích đất nông nghiệp nhưng chưa thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013. Nguyên nhân do Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh chưa bàn giao việc cắm mốc giới đất vùng bán ngập theo Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/4/2012 quy định quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi.

- 02 đơn vị: DNTN Thành Phúc và Công ty CP Xây dựng Thành Đạt hoạt động đóng tàu khi chưa có giấy phép vi phạm Điều 6 Nghị định số 24/2015/NĐ -



CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa.

- Các đơn vị chưa đảm bảo kê khai đầy đủ bằng hóa đơn VAT trong mua bán cát, chủ yếu thể hiện qua hoá đơn bán lẻ, không có hợp đồng, lượng cát kê xuất bán trên hoá đơn bằng khoảng 30% công suất cho phép. Việc quản lý cát qua hoá đơn VAT chưa đúng, chưa sát thực tế lượng cát xuất bán.

- Hầu hết các đơn vị chưa thực hiện việc công bố tiêu chuẩn hợp quy, phân loại cát theo quy định. Tại các khu mỏ chưa thực hiện công bố thông tin đơn vị khai thác cát theo quy định. Việc phân loại khoáng sản, biện pháp sàng, tuyển chọn cát sau khai thác; tổ chức và kiểm soát quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản cát; vận chuyển, bảo quản cát đảm bảo chất lượng trước khi đưa ra thị trường chưa được thực hiện hoặc mới chỉ thực hiện một phần, nên quy chuẩn, giá cả chưa phù hợp quy định (chỉ bán 01 giá cát san lấp hoặc cát xây dựng); việc kê khai giá bán cát theo hướng dẫn của Liên Sở: Xây dựng – Tài Chính thực hiện chưa đầy đủ.

- Việc lập hồ sơ xin phép hoạt động khai thác cát trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước đây và văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNNNPTNT ngày 27/3/2015 hiện nay của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chậm, chưa chặt chẽ theo quy định (trước đây do Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa thỏa thuận với các doanh nghiệp, nay do UBND tỉnh cấp phép). Hiện có 06/11 doanh nghiệp đã nộp hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin cấp phép lại theo quy định.

## **2.2- Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương có liên quan:**

### **\* Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khai thác khoáng sản cát khu vực hồ Dầu Tiếng thời gian qua có lúc chưa chặt chẽ dẫn đến một số đơn vị vi phạm pháp luật trong khai thác; công tác thanh tra, kiểm tra mặt dù có tăng cường, nhưng chưa sâu sát, biện pháp khắc phục sau kiểm tra chưa cụ thể. Công tác hướng dẫn chưa kịp thời dẫn đến một số đơn vị mặc dù đã hoạt động nhưng một số thủ tục chưa hoàn chỉnh. Việc sử dụng đất của 02 đơn vị làm bến bãi tập kết cát chưa đúng quy định; chưa xác định mực nước vùng bán ngập; Công tác phối hợp quản lý hoạt động trong khai thác khoáng sản khu vực lòng hồ Dầu Tiếng chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ nhưng chậm tham mưu xây dựng quy chế phối hợp.

### **\* Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

- Chất lượng sản phẩm cát trong quá trình sản xuất, lưu thông sau khai thác trước khi bán ra thị trường chưa được quản lý chặt chẽ; nhiều đơn vị chưa đăng ký chứng nhận hợp quy sản phẩm cát, phân loại hàng hóa theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa trước khi bán ra thị trường nhưng chưa được hướng dẫn, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý theo quy định.

***\* Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải***

- Công tác kiểm tra bến bãi, kiểm tra quá trình vận chuyển cát chưa thường xuyên để các đơn vị vận chuyển cát với lưu lượng xe lớn, chở quá tải trọng quy định. Trên các tuyến đường giao thông trong khu vực hoạt động khai thác cát chưa bố trí trạm cân để kiểm soát tải trọng phương tiện vận chuyển cát.

***\* Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn***

- Việc hướng dẫn, tham mưu cấp lại giấy phép hoạt động khai thác cát trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hồ Dầu Tiếng còn chậm, chưa cập nhật kịp thời quy định mới có liên quan; công tác phối hợp với sở, ngành liên quan và Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh trong việc cắm mốc giới hồ Tha La chậm, 02 bãi cát Hải Hà và Cát Giang, chưa xác định được mực nước vùng bán ngập, nên ngành chức năng chậm hướng dẫn thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

***\* Trách nhiệm của Sở Công Thương và Cục Thuế tỉnh***

- Chưa có biện pháp cụ thể kiểm soát biến động giá cát tác động đến thị trường vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; Công tác thanh tra, kiểm tra thiết kế kỹ thuật đã được Sở Công thương thông qua trong giấy phép khai thác nhưng chưa thực hiện; chưa có giải pháp kiểm soát chặt chẽ chứng từ mua, bán của các đơn vị khi bán sản phẩm ra thị trường. Các loại thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế môn bài được các đơn vị kê khai và nộp trên số kê khai theo qui định chỉ đảm bảo trên sản lượng kê khai theo giấy phép được cấp, nhưng chưa kiểm soát được sản lượng thực tế mà doanh nghiệp bán ra, nếu so với thực tế bán ra của doanh nghiệp thì có thất thu ngân sách (lượng cát kê xuất bán trên hoá đơn chỉ đạt được khoảng 30% công suất cho phép).

***\* Trách nhiệm của Công an tỉnh***

- Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác vận chuyển cát chưa thực hiện thường xuyên; chưa kịp thời kiểm tra, xử lý các phương tiện vận chuyển cát chưa đảm bảo theo quy định như: Chở cát che chắn không đúng quy định, làm rơi vãi cát, bụi trên đường, chở quá tải trọng, tập kết xe lưu lượng lớn làm hư hỏng đường xá, mất an toàn giao thông. Chưa kịp thời phát hiện hành vi mua bán, đóng tàu, lưu trú không đăng ký trong khu vực lòng hồ Dầu Tiếng.

***\* Trách nhiệm của UBND huyện Tân Châu và Dương Minh Châu***



- Việc quản lý hoạt động liên quan đến khai thác cát trên địa bàn; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của Ủy ban nhân dân các huyện Tân Châu và Dương Minh Châu chưa chặt chẽ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 18 Luật Khoáng sản năm 2010 và Khoản 2 Điều 17 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản quy định trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Chưa chủ động kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, đất đai theo thẩm quyền nhất là đối với những vi phạm trong hoạt động khai thác, vận chuyển cát không đúng quy định trong khu vực hồ Dầu Tiếng trong thời gian qua; hành vi vi phạm đóng tàu chưa có phép trên địa bàn.

***\* Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa***

Việc cho ý kiến hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, cho ý kiến về vị trí bến bãi một số nơi chưa hợp lý, chặt chẽ. Chưa phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Dương Minh Châu, Tân Châu trong cắm mốc giới đã được UBND tỉnh phê duyệt; chưa xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vùng bán ngập trình UBND tỉnh phê duyệt; công tác phối hợp với các ngành chức năng tỉnh, địa phương trong quản lý khai thác cát, quản lý an toàn hồ đập, đê điều trong khu vực lòng Hồ chưa đảm bảo theo yêu cầu. Việc thu phí quản lý hoạt động khai thác cát chưa đúng quy định Luật phí và lệ phí.

### **III. YÊU CẦU**

#### **1. Đối với các đơn vị được kiểm tra**

- Thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra đối với từng doanh nghiệp và đề ra các biện pháp khắc phục ngay các hành vi vi phạm, không để tái diễn vi phạm, trong đó thực hiện nghiêm túc một số yêu cầu sau:

+ Chấp hành nghiêm các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền theo qui định.

+ Đề ra biện pháp khắc phục ngay các vi phạm, thời gian hoàn thành chậm nhất trong **tháng 7/2017**.

+ Hoàn thành các thủ tục còn thiếu, nhất là tiến hành ngay việc chuyển đổi lại giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng qui định.

+ Công bố đầy đủ, rõ ràng, nghiêm túc kế hoạch khai thác, xuất bán, vận chuyển cát (hàng ngày, hàng tuần, tháng...) để cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát.

+ Đăng ký đầy đủ theo qui định đối với các phương tiện hoạt động, khai thác trong khu vực hồ (số lượng phương tiện, tải trọng ...).

+ Việc khai thác phải thực hiện đúng nội dung đề án mỏ đã được phê duyệt và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp, nhất là thực hiện nghiêm túc đúng qui định nội dung địa chỉ tiêu thụ sản phẩm trong tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu cát phục vụ địa phương.

+ Thực hiện nghiêm túc Khoản 2, Điều 5 Luật Khoáng sản, quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

- Xử phạt hành chính đối với 03 đơn vị gồm: Công ty TNHH Hiệp Thuận, Công ty CP Xây dựng Thành Đạt và DNTN Thành Phúc đã có hành vi vi phạm khai thác khoáng sản không có mặt giám đốc điều hành mỏ tại thời điểm kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm không đăng ký ngành nghề kinh doanh đóng mới phương tiện tàu hút cát, hoạt động đóng mới tàu không có giấy phép đối với 02 đơn vị DNTN Thành Phúc và Công ty CP Xây dựng Thành Đạt theo quy định của pháp luật.

## **2. Đối với các sở ngành, đơn vị, địa phương có liên quan**

### **2.1- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Tiến hành kiểm tra, rà soát các đơn vị khai thác khoáng sản cát còn lại trên địa bàn. Phối hợp các sở, ngành chấn chỉnh ngay những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước đối với việc quản lý hoạt động khai thác cát trong lòng hồ Dầu Tiếng. Tiếp tục tăng cường sự phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn Doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật; tham mưu UBND tỉnh sơ kết thực hiện Luật khoáng sản (thời gian trong tháng 7/2017). Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc đầy đủ, đúng quy định Luật khoáng sản và các Nghị định có liên quan, nhất là triển khai thực hiện nghiêm túc Khoản 2, Điều 5 Luật Khoáng sản, bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, không để xảy ra sai sót. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh. Tiến hành xử phạt vi phạm hành chính của các đơn vị theo thẩm quyền.

- Tham mưu UBND tỉnh sớm ban hành quy chế phối hợp giữa các ngành chức năng, địa phương, chủ hồ trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động sau cấp phép của doanh nghiệp. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ kiểm tra liên ngành và quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể trong quy chế phối hợp được UBND tỉnh ban hành (trong tháng 6/2017).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành chức năng nghiên cứu đề xuất việc thuê đơn vị tư vấn độc lập trong trường hợp cụ thể việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được



phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản định kỳ báo cáo trước 31/12 hàng năm theo quy định, chi phí thuê tư vấn do đơn vị hoạt động khoáng sản chi trả theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.

## **2.2- Giao Sở Xây dựng**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý chất lượng cát xây dựng; hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc thông báo công bố hợp quy, phân loại sản phẩm theo quy định; yêu cầu các đơn vị thực hiện công bố đầy đủ thông tin của đơn vị khai thác cát tại các khu vực mỏ.

## **2.3- Giao Sở Giao thông vận tải**

Kiểm tra, rà soát hoạt động bến bãi và phương tiện khai thác cát của các đơn vị, phối hợp với ngành có chức năng di dời ra khỏi hồ Dầu Tiếng những phương tiện đường thủy sử dụng khai thác cát bất hợp pháp, không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật; thường xuyên kiểm tra phương tiện vận chuyển cát, đề xuất bố trí trạm cân kiểm soát tải trọng phương tiện vận chuyển cát nhằm kiểm soát tải trọng đảm bảo an toàn giao thông, an toàn hồ, đập. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ, xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đóng mới phương tiện tàu hút cát sai quy định, theo thẩm quyền.

## **2.4- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi thực hiện ngay việc lập thủ tục cấp đổi lại giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; tiến hành thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét cấp giấy phép trong thời gian sớm nhất (hoàn thành chậm nhất trong tháng 7/2017).

## **2.5- Giao Sở Công thương**

Có biện pháp cụ thể kiểm soát giá bán sản phẩm cát, tránh tình trạng lợi dụng mất cân đối cung cầu về cát làm gia tăng giá cát đột biến; kiểm tra, giám sát thiết kế kỹ thuật đã được Sở Công thương thông qua; kiểm soát chặt chẽ chứng từ mua, bán cát của các đơn vị khi bán sản phẩm lưu thông ra thị trường.

## **2.6- Giao Công an tỉnh**

Đẩy mạnh công tác nghiệp vụ, tăng cường nắm tình hình; thường xuyên phối hợp các ngành chức năng, địa phương tuần tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác khoáng sản cát trái phép theo pháp luật.

Tăng cường công tác kiểm soát, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý có liên quan thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành; kiểm soát chặt chẽ phương tiện chở cát tham gia giao thông, xử lý nghiêm hành vi chở cát che chắn không đúng quy định, làm rơi vãi cát, bụi trên đường, chở quá tải trọng, tập kết xe lưu lượng lớn làm mất an toàn giao thông. Công an địa phương thường xuyên kiểm tra việc mua bán, đóng tàu, lưu trú trong khu vực lòng hồ Dầu Tiếng, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và trong khu vực hồ Dầu Tiếng.

### **2.7- Giao Cục Thuế tỉnh**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có biện pháp cụ thể theo dõi, quản lý chặt chẽ việc nộp thuế, phí có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản không để thất thu; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với đơn vị có hành vi vi phạm.

### **2.8- Giao UBND huyện Dương Minh Châu và UBND huyện Tân Châu**

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác cát, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với cơ quan chức năng, nơi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép đúng theo điểm b Khoản 2 Điều 18 Luật Khoáng sản năm 2010.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát mọi hoạt động có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản cát trên địa bàn.

- UBND huyện Tân Châu: Phối hợp Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh và các cơ quan chức năng có liên quan cắm mốc giới, hướng dẫn 02 đơn vị DNTN Hải Hà và Công ty TNHH MTV Cát Giang thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng bến bãi đúng mục đích sử dụng; kiểm tra hiện trạng sử dụng đất kinh doanh bến bãi của DNTN Huy Thiện, để hướng dẫn thực hiện đúng mục đích theo hiện trạng.

### **2.9- Đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa**

Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý đê điều, công trình thủy lợi; quản lý và sử dụng đất được giao theo quy định; phối hợp với các ngành chức năng tỉnh, địa phương rà soát các bến bãi tập kết cát, đường dẫn vào bãi tập kết hiện nay để đề xuất, điều chỉnh lại những vị trí tập kết cát chưa phù hợp, đảm bảo an toàn hồ đập. Về nội dung thu phí quản lý hoạt động khai thác cát chưa đúng quy định, đề nghị Công ty báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét ban hành mức thu giá dịch vụ theo đúng quy định về Luật Giá,



đồng thời xin ý kiến Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nội dung thu phí tạm thời hiện nay.

**2.10- Trên cơ sở kết luận kiểm tra, đề nghị các sở, ngành, địa phương liên quan:** tiến hành kiểm điểm rút kinh nghiệm nghiêm túc về trách nhiệm của mình liên quan đến những sai phạm của doanh nghiệp, những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý, nhất là trong công tác kiểm tra giám sát sau cấp phép khoáng sản. Đồng thời xây dựng kế hoạch khắc phục ngay những hạn chế yếu kém đã nêu bảo đảm quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ đúng quy định.

Yêu cầu các đơn vị được kiểm tra phải thực hiện nghiêm túc nội dung kết luận kiểm tra này và thông báo kết luận của Đoàn kiểm tra đối với từng đơn vị. Chấp hành nghiêm và thực hiện đúng quy định của Luật khoáng sản./.

*Nơi nhận:*

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Công thương;
- Công an tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Dương Minh Châu, Tân Châu;
- Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu HS.ĐKTr.

16

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

**PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Ban hành kèm theo Kết luận số 1503/KL-UBND, ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh)*

STT	Tên đơn vị được cấp giấy phép khai thác	Số giấy phép bến thủy nội địa, ngày cấp, vị trí hoạt động	Thời hạn giấy phép	Hoạt động của phương tiện		
				Số lượng	Biển số đăng ký; thời hạn đăng kiểm; sản lượng; sức chở	Ghi chú
1	DNTN Hiệp Thuận	63 – 2016/GPBTND, K1 hồ Dầu Tiếng	10/04/2017	5 Ghe	TN-0469;20/4/2018;200 m3/h;117.5 tấn TN-0467;20/4/2018;200 m3/h;117.5 tấn TN-0468;20/4/2018;200 m3/h; 117.5 tấn VL-6628;08/1/2018;50 m3/h; 95 tấn KG-2667; Không khai thác, đang làm thủ tục chuyển vùng.	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng
				máy đào	0	
			64 – 2016/GPBTND, K9 hồ Dầu Tiếng	10/04/2017	5 Ghe	TN-0109;16/1/2018;35.16 tấn TN-0132;08/1/2018;12 m3/h;31 tấn TN-0769;08/1/2018;60 m3/h;100 tấn TN-0137;08/1/2018;12 m3/h;24 tấn (05 ghe này của Chi nhánh Công ty TNHH TM XD DV Dương Đại Lực gửi )
			3 máy đào	DooSan dung tích gầu 0.9m3 IHI dung tích gầu:0.7m3 Huydai dng tích gầu: 0.7m3 (Đang thực hiện thủ tục đăng ký, đăng kiểm)		



2	DNTN Thành Phúc	85 – 2016/GPBTND, K7 hồ Dầu Tiếng	26/12/2017	8 Ghe	TN-0460;21/4/2017;600 m3/h TN-0463;08/7/2017;100 m3/h;120 tấn; TN-0459;24/5/2017;600 m3/h;145 tấn TN-0461;21/4/2018;600 m3/h;101.80 tấn TN-0458;24/5/2017;600 m3/h TN-0364;15/4/2017;12 m3/h;14.9 tấn TG-9775;08/1/2018;150 m3/h;48 tấn V 70-00219;25/01/2018;150m3/h;130 tấn	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng
				4 máy đào	02 phương tiện cơ đang ký, đang kiểm 02 phương tiện máy đào bánh xích chưa đăng ký, đăng kiểm: Komatsu dung tích gầu 0.7m3; Doosan dung tích gầu:0.9m3 (Doanh nghiệp giải thích đang đăng ký, đăng kiểm)	
3	Công ty CP Xây dựng Thành Đạt	66 – 2016/GPBTBD, K4 hồ Dầu Tiếng	10/04/2017	3 Ghe	TN-0135;08/01/2018;12 m3/h;37 tấn BD-0039;10/31/2017;171.07 tấn ĐN-0825;08/1/2018;84 tấn	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng
				4 máy đào	02 máy đào bánh xích, có đăng ký, đăng kiểm: 61XA-0763 hạn đăng kiểm 9/02/2018 và 61XA-0762 hạn đăng kiểm 9/02/2018	
4	Công ty TNHH TMDV Phú Quân	25 – 2016/GPBTND, Bến Phú Quân, hồ Dầu Tiếng	05/10/2017	4 Ghe	TN-0107;17/7/2017;15 m3/h;69.5 tấn TN-0166;08/1/2018;12 m3/h;26 tấn TN-0157;08/1/2018;6 m3/h;37.5 tấn TN-0158;19/7/2017;15 m3/h;63.5 tấn	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng
				2 máy đào; 1 cần trục	Cần trục bánh xích, w 100T Solar dung tích gầu: 400 LC, gào 1.6m3 Komatsu dung tích gầu:0.9m3 (Công ty giải trình 03 phương tiện này đang lập hồ sơ đăng ký, đăng kiểm)	

5	Liên doanh Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Dầu Tiếng-Phước Hòa và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng 40	Chưa		0		
6	Công ty TNHH Quang Vinh Tây Ninh	21-2017/GPBTND, Bến Quang Vinh, hồ Dầu Tiếng	25/4/2017	4 Ghe	TN-0474;25/12/2017;145 tấn HG – 5275;21/3/2018;147 tấn TN – 0202;29/8/2017;12m3/h;27 tấn VR 140.42168;10/11/2017 (đang làm thủ tục chuyển vùng)	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng
				2 máy đào	Kobeco đang tích gầu 0.7m3; Kobeco đang tích gầu 0.7m3 (giải thích của Công ty đang đăng ký, đăng kiểm)	
	Chi nhánh 2 - Công ty TNHH Việt Úc	29-2016/GPBTND Bến Tân Hưng, hồ Dầu Tiếng	26/05/2017	2 Ghe	TN-0329;07/04/2018;6m3/h;14.9 Tấn TN-0318;07/04/2018;20m3/h;14,9 tấn	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng
				2 máy đào	70XA-0282 gầu 1.4m3; hạn đăng kiểm ngày 15/12/2017 70XA-0240 gầu 0.8m3; hạn đăng kiểm ngày 15/12/2017	
		19-2017/GPBTND Bến Trung giang, hồ Dầu Tiếng	25/04/2018	1 Ghe	TN-0353;07/12/2017;12.9 Tấn	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng



7				2 máy đào	70XA-0277 gàu 0.7m <sup>3</sup> ; hạn đăng kiểm 15/12/2017 70XA-0240 gàu 0.7m <sup>3</sup> ; hạn đăng kiểm 15/12/2017	
				3 Ghe	TN-0334;12/12/2017;12m <sup>3</sup> /h;14.9 Tấn TN-0144;12/12/2017;6m <sup>3</sup> /h;20 Tấn TN-0141;12/12/2017;12m <sup>3</sup> /h;24 Tấn	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng
				3 máy đào	70XA-0279 gàu 0.7m <sup>3</sup> ; hạn đăng kiểm 15/12/2017 70XA-0280 gàu 0.9m <sup>3</sup> ; hạn đăng kiểm 15/12/2017 70XA-0281 gàu 0.9m <sup>3</sup> ; hạn đăng kiểm 15/12/2017	
8	Công ty TNHH MTV khai thác cát Liên Hoàng	Do chưa hoạt động nên chưa được cấp phép, được Sở Giao thông có văn bản chấp thuận,		0 Ghe		0
				1 máy đào	kobeco bánh xích, chưa đăng ký, đăng kiểm	
9	DNTN Hải Hà	23-2017/GPBTND Bến Hải Hà1,đập Tha La	25/04/2018	8 Ghe	TN-0225;04/05/2017;6m <sup>3</sup> /h;15Tấn TN-0226;04/05/2017;6m <sup>3</sup> /h;14,5Tấn TN-0222;04/05/2017;6m <sup>3</sup> /h;15Tấn TN-0342;04/05/2017;6m <sup>3</sup> /h;14,9Tấn TN-0343;04/05/2017;6m <sup>3</sup> /h;14,9Tấn TN-0344;04/05/2017;6m <sup>3</sup> /h;14,9Tấn TN-0346;04/05/2017;12m <sup>3</sup> /h;14,9Tấn TN-0161;04/05/2017;6m <sup>3</sup> /h;38Tấn	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng
				2 máy đào	đăng ký, đăng kiểm (Doanh nghiệp thuê của ông Nguyễn Quang Hùng)	

		22-2017/GPBTND Bến Hải Hà2,đập Tha La	25/04/2018	6 Ghe	TN-0382;04/05/2017;12m3/h;13Tấn TN-0376;04/05/2017;12,5m3/h;13,5Tấn TN-0375;04/05/2017;13,8m3/h;14,9Tấn TN-0574;04/05/2017;13,9m3/h;14,9Tấn TN-0319;04/05/2017;6m3/h;14,9Tấn TN-0453;04/05/2017;14,9Tấn	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng
				1 máy đào	01 máy đào bánh xích hiệu KTEC, chưa đăng ký, đăng kiểm	
10	Công ty TNHH MTV Cát Giang	18-2017/GPBTND Bến Cát Giang,đập Tha La	25/04/2018	11 Ghe	TN-0324;31/3/2018;6m3/h;14,9Tấn TN-0231;23/4/2018;6m3/h;15Tấn TN-0179;31/3/2018;6m3/h;17Tấn TN-0322;31/3/2018;6m3/h;14,9Tấn TN-0163;22/9/2017;6m3/h;13Tấn TN-0326;31/3/2018;6m3/h;12Tấn TN-0325;31/3/2018;6m3/h;12Tấn TN-0323;31/3/2018;6m3/h;14,9Tấn TN-0180;14/6/2017;6m3/h;17Tấn TN-0321;31/3/2018;6m3/h;11,9Tấn TN-0164;31/3/2018;6m3/h;12Tấn	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, bằng thuyền trưởng, máy trưởng
				7 máy đào	11/08/2017 70XA-0307 gàu 0.7m3; hạn đăng kiểm 19/04/2018 70XA-0308 gàu 0.6m3; hạn đăng kiểm 19/04/2018 70XA – 0304 gàu 0.7m3; hạn đăng kiểm 28/03/2018 70XA-0376 gàu 0.7m3; hạn đăng kiểm 21/03/2018 70XA-0305 gàu 0.45m3; hạn đăng kiểm 19/04/2018 70XA-0306 gàu 0.45m3; hạn đăng kiểm 19/04/2018	



11	DNTN Huy Thiện	81-2016/GPBTND Bến Huy Thiện, hồ Dầu Tiếng	26/12/2017	7 Ghe	TN-0340;04/7/2017;6m3/h;14,9Tấn TN-0174;04/7/2017;6m3/h;16Tấn TN-0330;4/7/2017;6m3/h;14,9Tấn TN-0297;4/7/2017;6m3/h;12,5Tấn TN-0178;4/7/2017;6m3/h;16Tấn TN-0293;4/7/2017;6m3/h;16Tấn TN-0291;4/7/2017;6m3/h;15Tấn	Có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa, máy trưởng, không có bằng máy trưởng
				5 máy đào	70XA-0381 gàu 0.45m <sup>3</sup> ; hạn đăng kiểm 28/03/2018 70XA-0382 gàu 0.7m <sup>3</sup> ; hạn đăng kiểm 28/03/2018 70XA-0383 gàu 0.5m <sup>3</sup> ; hạn đăng kiểm 28/03/2018 70XA-0384 gàu 0.7m <sup>3</sup> ; hạn đăng kiểm 28/03/2018 70XA-0385 gàu 0.7m <sup>3</sup> ; hạn đăng kiểm 28/03/2018	

**Phụ lục 2. TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
(Ban hành kèm theo Kết luận số 1592/KL-UBND, ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh)

Thông tin giấy phép khai thác					Thông tin về tiền cấp quyền khai thác					
STT	Tên tổ chức cá nhân được cấp giấy phép	Số giấy phép, ngày cấp	Thời hạn giấy phép (năm)	Tên, vị trí khu khai thác mỏ	Số Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền, ngày cấp	Tổng số tiền phê duyệt (đồng)	số lần nộp/năm	số tiền nộp hằng năm (đồng)	Số tiền cấp quyền đã nộp (đồng)	Số tiền còn lại phải nộp (đồng)
1	DNTN Hiệp Thuận Công ty TNHH Hiệp Thuận Tây Ninh	2364/GP-UBND, ngày 17/10/2014	14	Rạch Bà Hào, đoạn 1 và đoạn 2, xã Suối Đá, DMC	1323/QĐ-UBND, ngày 13/6/2014	1.705.125.474	7	243.589.353	1.311.364.978	393.760.496
2	DNTN Thành Phúc	798/GP-UBND, ngày 16/4/2015	16	Rạch Bà Hào, đoạn 1 và đoạn 2, xã Suối Đá, DMC	1666/QĐ-UBND, ngày 25/7/2014	1.526.142.852	8	190.767.856	704.414.693	821.728.159
3	Công ty cổ phần Xây dựng Thành Đạt	234/GP-UBND, ngày 29/01/2016	14	đoạn 1, đoạn 2 xã Suối Đá, DMC	1964/QĐ-UBND, ngày 31/8/2015	1.764.028.305	7	252.004.043	1.104.940.807	659.087.498
4	Cty TNHH TM DV Phú Quân	2140/GP-UBND, ngày 15/8/2016	15	Dương Minh Châu, Tây Ninh, DMC	2917/QĐ-UBND, ngày 22/12/2014	1.229.059.650	1	Đã nộp đủ	1.229.059.650	-
5	Liên doanh công ty TNHH MTV KTTL Dầu Tiếng Phước Hòa và Công ty Cổ phần và Đầu tư xây dựng 40	2731/GP-UBND, ngày 24/10/2016	15	đoạn sông Sài Gòn cũ thuộc Hồ Dầu Tiếng, xã Suối Đá, DMC	2919/QĐ-UBND, ngày 22/12/2014	2.085.419.765	1	Đã nộp đủ	2.085.419.765	-
6	Công ty TNHH Quang Vinh Tây Ninh	341/GP-UBND, ngày 04/02/2016	13	Suối Tha La, Cầu Sập, xã Tân Hưng, Tân Châu	2678/QĐ-UBND, ngày 20/11/2015	1.176.617.988	7	181.018.152	612.676.822	563.941.166
7	Chi nhánh 2 - Cty TNHH Việt Úc	1374/GP-UBND, ngày 02/6/2016	5	Suối Tha La, xã Tân Phú, Tân Châu	2920/QĐ-UBND, ngày 22/12/2014	1.637.166.960	1	Đã nộp đủ	1.637.166.960	-



8	Công ty TNHH MTV Khai thác cát Liên Hoàng	1816/GP-UBND, ngày 07/7/2016		Suối Bồ Hum, Hồ Dầu Tiếng, Tân Hòa, Tân Châu	667/QĐ-UBND, ngày 18/3/2016	4.609.403.172	14	341.437.272	341.437.272	4.267.965.900
9	DNTN Cát Giang	1931/GP-UBND, ngày 21/9/2009	14	Suối Tha La, xã Suối Dây, Tân Châu	2461/QĐ-UBND, ngày 28/11/2014	982.460.700	1	Đã nộp đủ	982.460.700	-
10	DNTN Hải Hà	1978/GP-UBND, ngày 25/9/2009	12	Suối Tha La, xã Suối Dây, Tân Châu	707/QĐ-UBND, ngày 28/3/2014	674.769.420	1	Đã nộp đủ	674.769.420	-
11	DNTN Huy Thiện	623/GP-UBND, ngày 26/3/2015	3	Suối Tha La, xã Suối Dây, Tân Châu	2186/QĐ-UBND, ngày 01/10/2014	209.448.720	1	Đã nộp đủ	209.448.720	-
<b>Tổng cộng</b>						<b>17.599.643.006</b>			<b>10.893.159.787</b>	<b>6.706.483.219</b>

**Ghi chú:** Số tiền nộp và số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được tính theo Điều 5, Điều 6 và Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

**Phụ lục 3. TIỀN KÝ QUỸ CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG VÀ THU PHÍ CỦA CHỦ ĐẠP**  
(Ban hành kèm theo Kết luận số 1502/KL-UBND, ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh)

Thông tin giấy phép khai thác					Thông tin tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường				Số tiền chủ đạp thu 3.500 đồng/m <sup>3</sup>
STT	Tên tổ chức cá nhân được cấp giấy phép	Số giấy phép, ngày cấp	Thời hạn giấy phép (năm)	Tên, vị trí khu khai thác mỏ	Số Quyết định phê duyệt tiền ký quỹ, ngày cấp	Tổng số tiền phải nộp (ngàn đồng)	Tổng số tiền đã nộp (ngàn đồng)	Tổng số tiền còn lại (ngàn đồng)	
1	DNTN Hiệp Thuận Công ty TNHH Hiệp Thuận Tây Ninh	2364/GP-UBND, ngày 17/10/2014	14	Rạch Bà Hào, đoạn 1 và đoạn 2, xã Suối Đá, DMC	2665/QĐ-STNMT, ngày 15/8/2014	338.729.524	161.980.000	176.749.524	165.000.000
2	DNTN Thành Phúc	798/GP-UBND, ngày 16/4/2015	16	Rạch Bà Hào, đoạn 1 và đoạn 2, xã Suối Đá, DMC	2998/QĐ-STNMT ngày 10/9/2014	338.729.524	86.351.480	252.378.044	0
3	Công ty cổ phần Xây dựng Thành Đạt	234/GP-UBND, ngày 29/01/2016	14	đoạn 1, đoạn 2 xã Suối Đá, DMC	2223/QĐ-STNMT ngày 08/6/2015	541.356.407	141.585.527	399.770.880	20.360.000
4	Cty TNHH TM DV Phú Quân	2140/GP-UBND, ngày 15/8/2016	15	Dương Minh Châu, Tây Ninh, DMC	1875/QĐ-UBND ngày 15/8/2014	150.286.039	56.159.521	94.126.518	172.925.000
5	Liên doanh công ty TNHH MTV KTTL Dầu Tiếng Phước Hòa và Công ty Cổ phần và Đầu tư xây dựng 40	2731/GP-UBND, ngày 24/10/2016	15	đoạn sông Sài Gòn cũ thuộc Hồ Dầu Tiếng, xã Suối Đá, DMC	1497/QĐ-UBND ngày 27/7/2010	47.800.000	14.250.000	33.550.000	0
6	Công ty TNHH Quang Vinh Tây Ninh	341/GP-UBND, ngày 04/02/2016	13	Suối Tha La, Cầu Sập, xã Tân Hưng, Tân Châu	1385/QĐ-UBND ngày 31/5/2011	116.000.000	50.000.000	66.000.000	28.875.000
7	Chi nhánh 2 - Cty TNHH Việt Úc	1374/GP-UBND, ngày 02/6/2016	5	Suối Tha La, xã Tân Phú, Tân Châu	2397/QĐ-UBND ngày 02/11/2010	91.300.000	40.710.870	50.589.130	649.580.200



8	Công ty TNHH MTV Khai thác cát Liên Hoàng	1816/GP-UBND, ngày 07/7/2016		Suối Bò Hum, Hồ Dầu Tiếng, Tân Hòa, Tân Châu	419/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	304.805.316	45.720.797	259.084.519	0
9	DNTN Cát Giang	1931/GP-UBND, ngày 21/9/2009	14	Suối Tha La, xã Suối Dây, Tân Châu	708/QĐ-UBND ngày 03/5/2012	260.700.000	121.740.000	138.960.000	0
10	DNTN Hải Hà	1978/GP-UBND, ngày 25/9/2009	12	Suối Tha La, xã Suối Dây, Tân Châu	709/QĐ-UBND ngày 03/5/2012	194.200.000	122.340.000	71.860.000	0
11	DNTN Huy Thiện	623/GP-UBND, ngày 26/3/2015	3	Suối Tha La, xã Suối Dây, Tân Châu	2704/QĐ-UBND ngày 31/12/2010	44.000.000	52.250.000	-8.250.000	270.500.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>2.427.906.810</b>	<b>893.088.195</b>	<b>1.534.818.615</b>	<b>1.307.240.200</b>

**Ghi chú:** Số tiền ký quỹ được tính theo Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

## Phụ lục 4. NGHĨA VỤ THUẾ

(Ban hành kèm theo Kết luận số 169/KL-UBND, ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh)

Thông tin giấy phép khai thác							Thông tin về nghĩa vụ thuế						
STT	Tên tổ chức cá nhân được cấp giấy phép	Số giấy phép, ngày cấp	Trữ lượng địa chất (m3);	Trữ lượng khai thác (m3)	Công suất	Thời hạn giấy phép (năm)	Tên, vị trí khu khai thác mỏ	Thuế tài nguyên đã nộp (đồng)	Phí bảo vệ môi trường đã nộp (đồng)	Thuế giá trị gia tăng đã nộp (đồng)	Thuế môn bài đã nộp (đồng)	Thuế thu nhập Doanh nghiệp đã nộp (đồng)	Tính đến hết ngày 30/4/2017 còn nợ
1	DNTN Hiệp Thuận Công ty TNHH Hiệp Thuận Tây Ninh	2364/GP-UBND, ngày 17/10/2014	767.038	433.163,0	33.000,0	14	Rạch Bà Hào, đoạn 1 và đoạn 2, xã Suối Đá, DMC	1.032.976.691	240.044.000	55.586.490	6.500.000	35.000.000	Không
2	DNTN Thành Phúc	798/GP-UBND, ngày 16/4/2015	686.524	405.600,0	27.000,0	16	Rạch Bà Hào, đoạn 1 và đoạn 2, xã Suối Đá, DMC	186.123.500	35.085.000	11.600.000	6.000.000	17.337.441	Không
3	Công ty cổ phần Xây dựng Thành Đạt	234/GP-UBND, ngày 29/01/2016	793.535	443.040,0	34.900,0	14	đoạn 1, đoạn 2 xã Suối Đá, DMC			4.933.636			Không
4	Cty TNHH TM DV Phú Quân	2140/GP-UBND, ngày 15/8/2016		392.639,0	26200	15	Dương Minh Châu, Tây Ninh, DMC	443.238.742	104.141.500	58.246.409	9.500.000	23.000.000	Không



5	Liên doanh công ty TNHH MTV KTTL Dầu Tiếng Phước Hòa và Công ty Cổ phần và Đầu tư xây dựng 40	2731/G P-UBND, ngày 24/10/2016		822.050,0	38.500,0	15	đoạn sông Sài Gòn cũ thuộc Hồ Dầu Tiếng, xã Suối Đá, DMC	Chưa kiểm tra	Chưa kiểm tra	Chưa kiểm tra	Chưa kiểm tra	Chưa kiểm tra	Chưa kiểm tra
6	Công ty TNHH Quang Vinh Tây Ninh	341/GP-UBND, ngày 04/02/2016	558.698	388.428,0	33.000,0	13	Suối Tha La, Cầu Sập, xã Tân Hưng, Tân Châu	506.313.300	97.971.000	61.970.497	2.000.000	13.000.000	Không
7	Chi nhánh 2 - Cty TNHH Việt Úc	1374/G P-UBND, ngày 02/6/2016		619.354,0	31.500	5	Suối Tha La, xã Tân Phú, Tân Châu	985.313.147	260.429.000	194.113.487	6.000.000		Không
8	Công ty TNHH MTV Khai thác cát Liên Hoàng	1816/G P-UBND, ngày 07/7/2016	1.293.323	1.065.080,0	41.000,0		Suối Bò Hum, Hồ Dầu Tiếng, Tân Hòa, Tân Châu	Chưa hoạt động	Chưa hoạt động	Chưa hoạt động	Chưa hoạt động	Chưa hoạt động	Không
9	DNTN Cát Giang	1931/G P-UBND, ngày 21/9/2009		571.655,0	40.000	14	Suối Tha La, xã Suối Dây, Tân Châu	506.313.300	97.971.000	61.970.497	2.000.000	13.000.000	Không
10	DNTN Hải Hà	1978/G P-UBND, ngày 25/9/2009		478.310,0	40.000	12	Suối Tha La, xã Suối Dây, Tân Châu	582.951.287	148.034.000	76.431.598	8.000.000	126.225.141	Không

11	DNTN Huy Thiện	623/GP- UBND, ngày 26/3/20 15	108.866	108.866,0	20.000,0	3	Suối Tha La, xã Suối Dây, Tân Châu	228.049.154	27.670.000	108.857.215	6.000.000	66.318.967	Không
<b>Tổng</b>								<b>3.382.014.534</b>	<b>765.340.500</b>	<b>495.307.734</b>	<b>30.000.000</b>	<b>154.656.408</b>	